

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GMG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GMG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GMG INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107676552

3. Ngày thành lập: 23/12/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 45, ngõ Trại Cá, tổ 65, đường Trương Định, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0916 292 986

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
2.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn tổng hợp	4690
6.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
7.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
8.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
9.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
13.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
14.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
15.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
16.	Xây dựng công trình công ích	4220
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
19.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782

20.	Hoạt động hậu kỳ	5912
21.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
22.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
23.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
24.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
25.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
26.	Cho thuê xe có động cơ	7710
27.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
28.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
29.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
30.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
31.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
32.	Sao chép bản ghi các loại	1820
33.	Phá dỡ	4311
34.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
35.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
36.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
37.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649(Chính)
39.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
41.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
43.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
44.	Xây dựng nhà các loại	4100
45.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
46.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản; - Tư vấn và quản lý bất động sản;	6820

47.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
48.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
49.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
50.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
51.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
52.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
53.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329
54.	In ấn	1811
55.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
56.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
57.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
58.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
59.	Xuất bản phần mềm	5820
60.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
61.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
62.	Lập trình máy vi tính	6201
63.	Cổng thông tin	6312
64.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản,	6810
65.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
66.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRỊNH PHONG HẢI	Số 43D Vạn Phúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.500	495.000.000	5,000	012053466	
			Tổng số	49.500	495.000.000	5,000		
2	TRẦN THỊ BÍCH	Thôn Bắc, Xã Đồng Việt, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	19.800	198.000.000	2,000	121624350	
			Tổng số	19.800	198.000.000	2,000		
3	LƯƠNG THỊ THU TRANG	Số 224/401 Ngọc Lâm, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	920.700	9.207.000.000	93,000	012151571	
			Tổng số	920.700	9.207.000.000	93,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯƠNG THỊ THU TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/09/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012151571

Ngày cấp: 13/11/2006

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 224/401 Ngọc Lâm, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Căn 2001, tòa nhà D1, KĐT M Kim Văn - Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội